



VINACONEX 7
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7

Gia tăng giá trị, khẳng định niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát:	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....	3
4. Định hướng phát triển:.....	3
5. Các rủi ro:	4
II. Tình hình hoạt động trong năm	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	4
2. Tổ chức và nhân sự:	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:.....	6
4. Tình hình tài chính:	7
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	7
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:.....	9
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	10
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	10
2. Tình hình tài chính:	11
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	12
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	12
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	12
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:	12
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	12
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:.....	12
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	13
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	13
V. Quản trị công ty	13
1. Hội đồng quản trị:.....	13
2. Ban Kiểm soát:.....	15
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:.....	16
VI. Báo cáo tài chính	17
1. Ý kiến kiểm toán:	17
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	17

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7
Năm 2016

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xây dựng số 7
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105743
- Vốn điều lệ: 109.999.840.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 109.999.840.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 3 tòa Vinaconex 7, số 61, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 04.22184534
- Số fax: 04.37852069
- Website: vinaconex7.net
- Mã cổ phiếu: VC7

Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 5/5/1993 thành lập theo quyết định số 170A/BXD-TCLĐ. Tên gọi Công ty xây dựng số 9, tên giao dịch VINANICO.
- Ngày 19/7/1995 theo quyết định số 703/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty xây dựng số 9-1, tên giao dịch VINANICO.
- Ngày 02/01/1996, theo quyết định số 02/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty xây dựng số 7, tên giao dịch VINACONCO 7.
- Ngày 19/12/2001, theo quyết định số 2065/QĐ/BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng chuyển Công ty xây dựng số 7- doanh nghiệp nhà nước.
- Ngày 19/02/2002, Công ty chuyển đổi hình thức từ sở hữu nhà nước sang hình thức cổ phần, tên giao dịch Công ty cổ phần xây dựng số 7-VINACONEX7.
- Ngày 28/12/2007 chính thức giao dịch cổ phiếu phiên đầu tiên trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VC7 theo Quyết định số 406/QĐ-TTGDCKHN ngày 24/12/2007 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp.
 - + Kinh doanh bất động sản.
 - + Sản xuất kính dán an toàn
- Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị

Mô hình quản trị công ty tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Hội đồng quản trị có 5 thành viên

+ Ban kiểm soát có 3 thành viên

+ Ban điều hành có 5 thành viên

+ 05 Phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý thiết bị thi công và Phòng Đầu tư.

+ 02 Ban quản lý tòa nhà.

+ 01 Nhà máy kính an toàn.

+ Các đội nhận khoán bao gồm: đội xây dựng, đội điện nước và đội cơ khí.

+ Các Ban chỉ huy công trình.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu quan trọng nhất trong kỳ kế hoạch là ổn định sản xuất tăng trưởng ở mức độ hợp lý, bảo toàn sản xuất bảo toàn vốn và tránh các tổn thất trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tạo đủ việc làm cho người lao động, mức thu nhập ổn định.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao khả năng Quản trị Doanh nghiệp, với phương châm phấn đấu theo kịp trình độ phát triển của khu vực và thế giới.

Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước phải luôn quan tâm chăm lo đến lợi ích của người lao động, lợi ích của các cổ đông bao gồm cả lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội. Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Củng cố và duy trì lĩnh vực truyền thống của đơn vị là thi công xây lắp công trình. Trong đó có điều chỉnh tăng tỷ trọng các loại hình như: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thi công lắp đặt cơ điện, điện nước, trang trí nội thất.

Tiếp tục triển khai bán hàng đối với sản phẩm căn hộ chung cư tại công trình 1A và 2A dự án Khu nhà ở để bán. Tích cực khai thác các diện tích văn phòng mà công ty đang sở hữu.

Tìm kiếm khai thác, liên doanh liên kết để phát triển 1 hoặc 2 dự án bất động sản mới phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của Công ty.

Từng bước tiếp tục đầu tư tăng năng lực thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp công trình của công ty. Thực hiện quản lý khai thác tốt các thiết bị đã đầu tư, đảm bảo năng lực hiệu suất hoạt động cao.

Giữ vững thương hiệu các sản phẩm vật liệu xây dựng hiện có. Đa dạng hoá sản phẩm, tiếp tục nghiên cứu đầu tư sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng, tập trung vào các sản phẩm mới và sản phẩm vật liệu kỹ thuật cao.

Tăng cường công tác thông tin, quảng bá hình ảnh doanh nghiệp để các đối tác, các nhà đầu tư biết, quan tâm và dễ dàng tiếp cận doanh nghiệp, cổ phiếu VC7. Khi điều kiện thị trường thích hợp, thực hiện phát hành cổ phiếu huy động vốn từ thị trường chứng khoán phục vụ các dự án đầu tư của công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Công ty luôn đảm bảo vệ sinh, an toàn môi trường xung quanh nơi diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quan hệ tốt, gần gũi với cộng đồng, dân cư nơi có các công trình đang thi công. Công ty cung cấp môi trường sống hiện đại, thân thiện, hòa hợp thiên nhiên đối với các dự án bất động sản đang hoạt động.

5. Các rủi ro:

- Trong lĩnh vực xây lắp:

Thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ quyết toán thi công công trình mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty.

- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

Kinh doanh bất động sản yêu cầu nguồn vốn lớn và ổn định, để phục vụ cho các dự án thường mang tính lâu dài. Chính vì thế nguồn vốn là yếu tố rất quan trọng. Sự thay đổi của chính sách từ khuyến khích sang không khuyến khích tăng trưởng tín dụng của chính phủ cũng gây ra rất nhiều khó khăn cho ngành bất động sản, là ngành vốn sử dụng nhiều vốn vay từ ngân hàng.

- Rủi ro khác:

Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hoả hoạn... có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm tiến độ, hoặc gây thiệt hại. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng đều gây tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm kế hoạch, đơn vị kiên trì thực hiện theo các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Không có sự thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh, cơ cấu sản phẩm, thị trường. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 có chỉ tiêu đạt và một số chỉ tiêu không đạt mục tiêu so với kế hoạch đặt ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chi tiêu	ĐV tính	KH 2016	TH 2015	TH 2016	% TH2016/ KH2016	% TH2016/ TH2015
1	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	501.200	477.002	406.187	81,0	85,2

TT	Chi tiêu	ĐV tính	KH 2016	TH 2015	TH 2016	% TH2016/ KH2016	% TH2016/ TH2015
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (Gồm VAT)	Tr. đồng	451.600	428.121	336.805	74,6	78,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	16.532	23.799	31.655	191,5	133,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	13.226	7.152	16.551	125,1	231,4
5	Tỷ suất cổ tức	%	8	7	9	112,5	128,6
6	Vốn chủ sở hữu	Tr. Đồng	128.825	115.842	135.664	105,3	117,1
7	Khấu hao TSCĐ	Tr. Đồng	4.413	4.225	4.433	100,5	104,9
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tr. Đồng	47.278	40.653	22.432	47,4	55,2
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr. Đồng	100.000	250.300	100.500	100,5	40,2
10	Thu nhập bình quân người/ tháng	Nghìn Đồng	5.900	5.840	6.724	114,0	115,1

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành

+ Tóm tắt lý lịch:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Địa chỉ thường trú
1	Nguyễn Xuân Sơn	1963	KS.ĐCCT	UVHĐQT, Giám đốc	P106 A14 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN.
2	Nguyễn Xuân Trường	1961	CNKT	Phó Giám đốc	Số 14, ngõ 24 phố Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội.
3	Nguyễn Xuân Thu	1972	KS.XD	Phó Giám đốc	Số 10H, tổ 13A ngõ Cột Cờ, Đồng Tâm, HN
4	Vũ Viết Độ	1969	KS.XD	Phó Giám đốc	Khu đô thị mới Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
5	Nguyễn Tuấn Dũng	1961	CNKT	Phó Giám đốc-Kế toán trưởng	45H, ngõ 218 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Ngày 25/01/2017):

TT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Chức vụ
1	Nguyễn Xuân Sơn	262.425	2,38	UVHĐQT, Giám đốc
2	Nguyễn Xuân Trường	23.375	0,21	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Xuân Thu	129.766	1,17	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Tuấn Dũng	22.515	0,2	Phó Giám đốc-Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 01/06/2016 miễn nhiệm Ông Vũ Viết Độ - Phó Giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2016: 397 người

Trong đó: + Gián tiếp: 91 người; Trực tiếp: 306 người

+ Trình độ trên ĐH: 01 người; ĐH: 84 người; CĐ, TC: 06 người;

CNKT: 267 người; LĐPT: 39 người.

Thu nhập bình quân của người lao động: 6,742 triệu đồng/người/tháng.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty làm việc theo chế độ: 48h/tuần, 8 giờ/ca; Người lao động làm việc trực tiếp được trang bị: 02 bộ quần áo bảo hộ, 01 mũ cứng, 02 đôi giày/năm. Ngoài ra, do đặc thù từng công việc sẽ được trang bị thêm: giày da chống trơn, ủng, kính bảo vệ, dây an toàn...

- Chế độ trả lương:

+ Lương thời gian đối với CBCNV làm việc tại Văn phòng Công ty, BCH các công trình và gián tiếp đội: được trả theo từng vị trí chức danh và hiệu quả thực hiện công việc.

+ Lương khoán đối với công nhân trực tiếp thông qua các Hợp đồng giao khoán.

CBCNV được:

- Xếp lương và xét nâng lương, nâng bậc theo quy định của Công ty để làm cơ sở trích nộp BHXH, BHYT, BHTN...

- Điều chỉnh hệ số chức danh tùy vào vị trí sắp xếp và hiệu suất làm việc của mỗi cá nhân.

- BHXH, BHYT và chế độ phúc lợi:

+ CBCNV Công ty được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, trong đó: Công ty đóng 22%; cá nhân tự đóng 10,5% (theo mức lương cơ bản).

+ CBCNV làm việc cho Công ty từ đủ 1 năm trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm.

+ CBCNV có thời gian phục vụ trong quân ngũ hoặc lao động nữ được tặng quà nhân các ngày 22/12, 8/3, 20/10.

- Chính sách đào tạo:

Hàng năm Công ty tổ chức đào tạo nâng lương, nâng bậc cho CBCNV; cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí đào tạo và tiền lương trong thời gian người lao động tham gia học tập do Công ty chi trả. CBCNV phát huy tốt kiến thức đã học trong thực tiễn công tác được xét điều chỉnh hệ số chức danh, được xem xét bổ nhiệm theo quy hoạch và nhu cầu phát triển của Công ty.

- Thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Xếp lương cho CBCNV theo hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp chức vụ do Công ty xây dựng (theo nghị định số 49/2013/NĐ-CP).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm: Không có
- Tình hình thực hiện các dự án lớn:

+ Chung cư 1A dự án khu nhà ở để bán tại 136 Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tính đến hết năm 2016 đã bán trên 174/200 sản phẩm căn hộ chung cư, penhouse.

+ Chung cư 2A dự án khu nhà ở để bán tại 136 Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tính đến hết năm 2016 đã bán 343/350 sản phẩm căn hộ chung cư, penhouse.

+ Trong năm 2016, việc triển khai đầu tư dự án 136 Hồ Tùng Mậu được thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Nguồn vốn đầu tư cho dự án được đáp ứng đầy đủ kịp thời. Dự án thực hiện đúng tiến độ, được khách hàng đánh giá tương đối tốt.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	583.430.716.567	575.489.290.694	101,38
Doanh thu thuần	291.221.911.984	377.541.338.826	77,14
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.840.852.792	34.867.975.135	79,85
Lợi nhuận khác	3.813.941.862	(11.069.365.585)	-34,45
Lợi nhuận trước thuế	31.654.794.654	23.798.609.550	133,01
Lợi nhuận sau thuế	16.550.513.361	7.151.511.156	231,43
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%	7%	128,57

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,18	1,12	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,63	0,73	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,77	0,80	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,30	3,97	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,93	1,90	Lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	49,92	65,60	%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,68	1,89	%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,20	6,17	%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,84	1,24	%
+ Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,56	9,24	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.999.984 cp
 Cổ phần đang lưu hành: 10.999.670 cp
 Cổ phiếu quỹ: 314 cp
 Cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.999.670 cp
 Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 314 cp

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Cổ phần nắm giữ đến 25/01/2017	Tỷ lệ (%) nắm giữ đến 25/01/2017
I	Phân theo Cổ đông lớn - Cổ đông nhỏ		
1	Cổ đông lớn: Tổng công ty VINACONEX (VCG)	3.960.000	36,0%
2	Cổ đông còn lại	7.039.984	64,0%
II	Phân theo Cổ đông tổ chức - Cổ đông cá nhân		
1	Cổ đông tổ chức	4.078.207	37,1%
2	Cổ đông cá nhân	6.921.777	62,9%
III	Phân theo Cổ đông trong nước - Cổ đông nước ngoài		
1	Cổ đông trong nước	10.895.047	99,0%
2	Cổ đông nước ngoài	104.937	1,0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty có 01 đợt tăng vốn cổ phần, chi tiết như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần xây dựng số 7

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: VC7

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 2.999.984 cổ phiếu

Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung: 29.999.840.000 đồng

Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 109.999.840.000 đồng

Ngày giao dịch chính thức: 30/12/2016

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm:

Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi bán: 500.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 500.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ đã bán: 500.000 cổ phiếu

Thời gian bán: từ ngày 15/07/2016 đến ngày 09/08/2016

Giá giao dịch bình quân: 20.905 đồng/cp

Phương thức giao dịch: Thỏa thuận và khớp lệnh qua sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Cổ phiếu quỹ hiện tại (phát sinh khi thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu): 314 cổ phiếu

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm:

- Sắt thép	: 1.700 tấn
- Bê tông thương phẩm	: 18.000 m ³
- Xi măng	: 1.600 tấn
- Gạch xây	: 2.500.000 viên
- Cát các loại	: 4.650 m ³
- Gạch ốp lát các loại	: 18.500 m ²
- Cửa các loại	: 5.400 m ²
- Sơn các loại	: 30 tấn
- Dây điện	: 180.000 mét
- Ống cấp thoát nước	: 9.200 m
- Kính các loại	: 129.000 m ²
- Phim dùng để dán kính	: 129.000 m ²

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế: Các nguyên vật liệu đơn vị sử dụng trong năm không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Điện, xăng dầu

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Đơn vị trong năm có các biện pháp để tiết kiệm sử dụng năng lượng như: Định kỳ duy tu bảo dưỡng thiết bị, duy trì tình trạng hoạt động tốt của thiết bị, thực hiện đúng định mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng của thiết bị.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cấp nước gồm: Nước sạch, nước ngầm và nước mặt qua xử lý. Trong đó nước sạch là nguồn chủ yếu

- Lượng nước sử dụng: 12.500m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Trong năm đơn vị không vi phạm và không bị xử phạt về ảnh hưởng đến môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Các mục a), b), c) - Xem mục II.2: Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong quá trình thi công công trình và sản xuất công nghiệp, đơn vị có liên hệ với chính quyền địa phương và cư dân để quá trình sản xuất thi công được thuận lợi. Đơn vị thực hiện hỗ trợ tài chính cho một số hoạt động của địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Đơn vị không thực hiện.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2016 nhìn chung có chỉ tiêu đạt nhưng cũng có chỉ tiêu không đạt mục tiêu đề ra. Doanh thu bán hàng không đạt chỉ tiêu kế hoạch do doanh thu kinh doanh bất động sản ghi nhận năm nay thấp hơn năm trước, tuy nhiên các chỉ tiêu khác như lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch.

Về thi công xây lắp công trình: Trong năm, công ty đã ký kết thêm 02 gói thầu là công trình Cấp nước khu công nghệ cao tại Hòa Lạc và công trình Cải tạo, sửa chữa bệnh viện đa khoa Xanh Pôn. Trong năm, Công ty tập trung chỉ đạo thi công các công trình Ngân hàng No&PTNT Hà Nội, công trình Cấp nước khu công nghệ cao tại Hòa Lạc... Thực hiện thi công đảm bảo an toàn, yêu cầu tiến độ của chủ đầu tư. Tăng cường năng lực đấu thầu, đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm khai thác công trình mới để chuẩn bị công việc gói thầu cho năm 2017 và các năm tiếp theo.

Về đầu tư kinh doanh bất động sản: Tại dự án Khu nhà ở để bán tại số 136 Hồ Tùng Mậu, triển khai công tác thi công hoàn thiện bên trong căn hộ chung cư còn lại chưa bán. Thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng hạng mục tầng hầm để xe ngoài trời với các cơ quan chức năng để triển khai thi công vào năm 2017. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng với các căn hộ chung cư còn lại của dự án.

Về sản xuất vật liệu xây dựng: Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm kính an toàn. Thực hiện đầu tư bổ sung một số bộ phận của dây chuyền sản xuất nhằm đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc của người công nhân, nâng cao năng suất lao động. Đi đôi với đó là thực hiện rà soát các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản xuất, tạo giá bán hợp lý cạnh tranh cho sản phẩm. Tiếp tục duy trì uy tín, thương hiệu và chất lượng đối với sản phẩm kính dán an toàn VINACONEX 7.

Mặc dù năm qua đơn vị không hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch nhưng công ty vẫn hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo yêu cầu triển khai thi công các công trình xây lắp, đầu tư dự án, việc làm và đời sống CBCNV, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năng lực và trình độ thi công của đơn vị đã đáp ứng được yêu cầu thi công nhiều loại hình công trình, kể cả các công trình lớn, phức tạp, nhà cao tầng, tạo tiền đề tốt để công ty tham gia đấu thầu và nhận thầu thi công các công trình.

Qua một số năm hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản, đơn vị đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ đầu tư, kinh doanh bất động sản, quản lý dự án đầu tư đủ về số lượng, có kinh nghiệm quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh hiện tại và trong tương lai.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Tỷ lệ
Phải thu ngắn hạn khách hàng	36.547.607.311	50.184.395.213	72,83%
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(27.426.156.133)	0	
Hàng tồn kho	246.725.683.908	178.614.266.226	138,13%
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.711.075.000	6.361.075.000	89,78%

Khoản phải thu ngắn hạn khách hàng giảm 13,6 tỷ đồng so với đầu năm là do Công ty đã tích cực thu hồi công nợ để tăng nguồn tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: Một số công trình cũ có vốn ngân sách nhà nước chờ phê duyệt quyết toán của đơn vị chủ quản đầu tư. Ban lãnh đạo công ty đã đánh giá lại các khoản nợ này và thống nhất trích lập dự phòng.

Khoản mục hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do Công ty tập hợp thêm chi phí dự kiến thực hiện còn lại cho dự án 136 Hồ Tùng Mậu.

Khoản mục đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: Trong năm công ty có bán 2 khoản đầu tư cổ phần nên chỉ tiêu đầu tư góp vốn vào đơn vị khác ít hơn so với đầu năm.

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Tỷ lệ
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	131.536.549.608	250.913.333.001	52,4
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.208.366.249	15.872.550.232	64,3
Chi phí phải trả ngắn hạn	86.608.798.944	82.405.951.235	105,1
Phải trả ngắn hạn khác	35.686.482.260	25.529.212.057	139,8
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.182.142.420	30.982.142.420	97,4
Dự phòng phải trả ngắn hạn	96.516.542.952	0	

Khoản mục Người mua trả tiền trước giảm là do Công ty đã kết chuyển một phần vào doanh thu dự án 136 Hồ Tùng Mậu.

Khoản mục Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm Công ty đã tích cực thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Số phải nộp cuối năm dự kiến sẽ được nộp hết trong quý 1/2017.

Khoản mục Chi phí phải trả ngắn hạn và Dự phòng phải trả ngắn hạn chủ yếu là do Công ty tập hợp thêm chi phí dự kiến thực hiện còn lại cho dự án 136 Hồ Tùng Mậu.

Khoản mục phải trả ngắn hạn khác tăng là do tiền kinh phí bảo trì các căn hộ và tiền đặt cọc mua căn hộ của các dự án.

Khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn không biến động nhiều.

Trong năm Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm đơn vị có thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý chi phí sản xuất đối với tất cả các lĩnh vực xây lắp, kinh doanh bất động sản và sản xuất công nghiệp với mục tiêu tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở các dự báo phát triển, triển vọng môi trường kinh tế Việt Nam và các nguồn lực, khả năng của đơn vị, công ty định hướng kế hoạch giai đoạn 2017-2021 với mục tiêu chung là ổn định sản xuất, tăng trưởng hợp lý, đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững. Trong giai đoạn 2017-2021, công ty tập trung hoạt động trong 2 lĩnh vực chính là thi công xây lắp và kinh doanh bất động sản, trong đó xây lắp là ngành nghề truyền thống. Tùy theo tình hình từng thời điểm cụ thể để điều chỉnh tỷ trọng các ngành nghề sản xuất kinh doanh cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu nhất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Trong năm qua đơn vị thực hiện quản lý tiêu thụ nguồn lực trong quá trình sản xuất (tiêu thụ nước, năng lượng) trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất thi công không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Đơn vị thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách với người lao động như: Đảm bảo việc làm, tiền lương, các chế độ khác như: bảo hiểm xã hội...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Đơn vị xử lý tốt mối quan hệ với cộng đồng địa phương, được sự đồng thuận và ủng hộ của địa phương, cư dân trong quá trình sản xuất thi công của đơn vị.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Nhìn chung trong năm kế hoạch 2016, công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng thực hiện và hoàn thành đa số chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 do đại hội đồng cổ đông đề ra. Việc làm, đời sống của người lao động được đảm bảo, các mặt hoạt động khác của công ty ổn định, nề nếp.

Quá trình sản xuất thi công của công ty thực hiện tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật, không gây tác động xấu với môi trường cũng như ảnh hưởng bất lợi đến đời sống của cư dân xung quanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc công ty tích cực, năng nổ với công việc. Thường xuyên theo sát, cập nhập các diễn biến của thị trường, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với môi trường kinh tế từng thời kỳ sản xuất.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược phát triển của công ty đó là: Xây dựng công ty dựa trên các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Thi công xây lắp công trình, đầu tư kinh doanh bất động sản, sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng. Trong đó thi công xây lắp công trình là lĩnh vực chủ đạo.

Đối với lĩnh vực thi công xây lắp: Cần tập trung nâng cao trình độ, kỹ năng của bộ phận đấu thầu nhằm nâng cao tỷ lệ thắng thầu công trình, đẩy mạnh khai thác thị trường để ký kết các hợp đồng thi công xây lắp mới. Trong quá trình thi công thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát, chỉ đạo điều hành, bố trí cán bộ có năng lực, tâm huyết với công việc, tăng cường đầu tư, chuẩn bị đủ các nguồn lực cho sản xuất, thi công công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng, an toàn hiệu quả.

Để tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu VINACONEX 7 đã được tạo dựng trong một số năm qua và bước đầu có chỗ đứng trên thị trường bất động sản. Hội đồng quản trị tăng cường chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành công ty thực hiện tìm kiếm, liên doanh liên kết để tiếp tục triển khai các dự án bất động sản mới có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với năng lực của công ty.

Để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, Ban lãnh đạo công ty nhận thức yếu tố trung tâm, cốt lõi là yếu tố con người. Vì vậy công ty sẽ có các chính sách phù hợp để duy trì, đào tạo và thu hút các nhân sự có chất lượng cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Đến 25/01/2017):

TT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Tấn	462.112	4,20	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Sơn	262.425	2,39	Ủy viên HĐQT, Giám đốc
3	Nguyễn Đình Thiết	41.250	0,38	Ủy viên HĐQT, Ủy viên HĐQT TCTy Vinaconex
4	Hà Anh Tuấn	13.741	0,12	Ủy viên HĐQT, TP. KHKT
5	Lò Hồng Hiệp	0	0,00	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Trung tâm đấu thầu và quản lý dự án Vinaconex

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	Biên bản họp	23/02/2016	Họp bàn về công tác sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016, chương trình tổ chức đại hội đồng cổ đông	5/5 thành viên đồng ý
2	Nghị quyết	13/05/2016	Phê duyệt báo cáo đầu tư bổ sung cầu trục: Nối dài cầu trục dầm đôi 3T; cải tạo Monoray thành cầu trục dầm đơn cho dây chuyền sản xuất kính; Bổ sung máy bơm điện PCCC cho trạm bơm	5/5 thành viên đồng ý
3	Nghị quyết	20/05/2016	Thông qua phê duyệt giá trị dự toán và hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Dự án "Đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán"	5/5 thành viên đồng ý
4	372/2016/NQ-HĐQT	25/05/2016	Chấp thuận chủ trương thôi bỏ nhiệm lại chức vụ phó Giám đốc công ty đối với ông Vũ Viết Độ	5/5 thành viên đồng ý
5	Nghị quyết	28/05/2016	Phê duyệt đơn vị cung cấp lắp đặt bổ sung cầu trục: Nối dài cầu trục dầm đôi 3T; cải tạo Monoray thành cầu trục dầm đơn cho dây chuyền sản xuất kính; Bổ sung máy bơm điện PCCC cho trạm bơm	5/5 thành viên đồng ý
6	Nghị quyết	10/06/2016	Thông qua phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Dự án "Đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán"	5/5 thành viên đồng ý
7	Nghị quyết	12/08/2016	Bán thanh lý xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi Việt nam	5/5 thành viên đồng ý
8	Nghị quyết	19/08/2016	Lựa chọn cá nhân mua xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi Việt nam	5/5 thành viên đồng ý
9	Nghị quyết	06/09/2016	Bán thanh lý lô thiết bị thi công	5/5 thành viên đồng ý
10	Biên bản họp	07/09/2016	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và sửa đổi điều lệ	5/5 thành viên đồng ý
11	Nghị quyết	09/09/2016	Thông qua phê duyệt đơn vị mua lô thiết bị thi công	5/5 thành viên đồng ý
12	Nghị quyết	26/09/2016	Thông qua phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và hình thức thực hiện bổ sung hệ thống tăng áp cầu thang trục 4-5, E-F nhà chung cư cao tầng 1A	5/5 thành viên đồng ý
13	737/NQ-HĐQT	26/10/2016	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và xử lý số cổ phiếu lẻ (nếu có)	5/5 thành viên đồng ý

14	745/2016/NQ-HĐQT	28/10/2016	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý	5/5 thành viên đồng ý
15	Nghị quyết	23/11/2016	Thông qua phê duyệt điều chỉnh bổ sung 02 tầng hầm để xe dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
16	810/NQ-HĐQT	01/12/2016	Xử lý số cổ phiếu lẻ khi thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5/5 thành viên đồng ý
17	Nghị quyết	23/12/2016	Bán thanh lý xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Landcruiser Prado TX Trj150L	5/5 thành viên đồng ý
18	Nghị quyết	26/12/2016	Đầu tư xe ô tô con 7 chỗ	5/5 thành viên đồng ý

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Tấn	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên HĐQT, Giám đốc
3	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT
4	Hà Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT
5	Lò Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Đến 25/01/2017):

TT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Chức vụ
1	Nguyễn Thái Hà	687	0,00	- Trưởng Ban Kiểm soát
2	Vũ Thị Kim Cúc	0	0,00	- Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Đức Thủy	33	0,00	- Ủy viên Ban Kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Kết quả cuộc họp
1	Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	2	3/3 thành viên đồng ý
2	Vũ Thị Kim Cúc	Thành viên	2	3/3 thành viên đồng ý
3	Nguyễn Đức Thủy	Thành viên	2	3/3 thành viên đồng ý

Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều tuân thủ theo các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và pháp luật.

Ban kiểm soát qua kiểm tra giám sát hoạt động của Ban giám đốc đánh giá: Ban giám công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, cụ thể: được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, được cung cấp thông tin và tài liệu hoạt động của Công ty kịp thời, đầy đủ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Triệu đồng):

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao HDQT/BKS	Tổng cộng
1	Nguyễn Trọng Tấn	Chủ tịch HĐQT	497	43	84	624
2	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên Hội đồng quản trị			60	60
3	Lò Hồng Hiệp	Ủy viên Hội đồng quản trị			60	60
4	Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên HĐQT-Giám đốc	472	37	60	569
5	Hà Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	315	25	60	400
6	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc	397	30	0	427
7	Nguyễn Xuân Thu	Phó Giám đốc	397	32	0	429
8	Vũ Việt Độ	Phó Giám đốc	108	3	0	111
9	Nguyễn Tuấn Dũng	Phó Giám đốc-Kế toán trưởng	419	37	0	456
10	Nguyễn Thái Hà	Trưởng BKS			42	42
11	Vũ Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	312	25	24	361
12	Nguyễn Đức Thủy	Thành viên BKS	115	0	24	139

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/16)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Trọng Tấn	Chủ tịch HĐQT	498.309	6,23	436.512	3,97	mua, bán, thưởng
2	Nguyễn Thị Kim Thu	Chị của ông Nguyễn Trọng Tấn	3.000	0,04	0	0,00	Bán
3	Nguyễn Hữu Quang	Anh của ông Nguyễn Trọng Tấn	1.700	0,02	0	0,00	Bán
4	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT	30.000	0,38	41.250	0,37	thưởng
5	Lò Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT	0	0,00	0	0,00	
6	Nguyễn Xuân Trường	Phó giám đốc	23.000	0,29	23.375	0,21	bán, thưởng
7	Nguyễn Bích Thủy	Vợ của ông Nguyễn Xuân Trường	31.025	0,39	41.284	0,37	thưởng
8	Hà Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	78.539	0,98	55.741	0,51	bán, thưởng
9	Nguyễn Xuân Thu	Phó giám đốc	154.648	1,93	129.766	1,18	mua, bán, thưởng
10	Nguyễn Thị Hạnh	Vợ của Ông Nguyễn Xuân Thu	50	0,00	68	0,00	thưởng
11	Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên HĐQT-Phó giám đốc	216.000	2,70	262.425	2,38	mua, bán, thưởng
12	Vũ Thị Kim Cúc	Ủy viên ban kiểm soát	9.050	0,11	0	0,00	bán
13	Nguyễn Đức Thủy	Ủy viên ban kiểm soát	3.224	0,04	33	0,00	bán, thưởng
14	Nguyễn Tuấn Dũng	Phó Giám đốc - Kế toán trưởng	186.075	2,33	22.515	0,20	bán, thưởng
15	Nguyễn Kim Long	Em của ông Nguyễn Tuấn Dũng	1.111	0,01	0	0,00	bán
16	Nguyễn Thái Hà	Trưởng Ban kiểm soát	500	0,00	687	0,00	thưởng
17	Trần Quang Trung	Nhân viên CBTT	0	0,00	0	0,00	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo các Quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo Quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng số 7 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính” – Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán được cung cấp trên trang web của Công ty tại địa chỉ: “<http://www.vinaconex7.net>”.

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu- Hà Nội- Việt Nam.

Tel: 04.38241990

Fax: 04.38253973

Website: www.aasc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Sơn